



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 01 : 176 : 2014/BNNPTNT

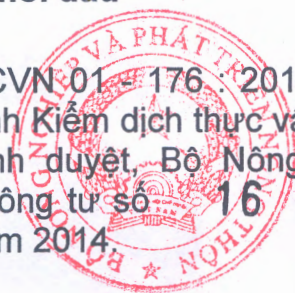
**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH MỘT LẠC
(*Pachymerus pallidus* Olivier) LÀ DỊCH HẠI KIỂM DỊCH
THỰC VẬT CỦA VIỆT NAM**

*National technical regulation on Procedure for identification
of groundnut bruchid (*Pachymerus pallidus* Olivier) – Plant
quarantine pest of Vietnam*

HÀ NỘI - 2014

Lời nói đầu

QCVN 01 - 176 : 2014/BNNPTNT do Trung tâm Giám định Kiểm dịch thực vật biên soạn, Cục Bảo vệ thực phẩm duyệt, Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành tại Thông tư số **16** /TT-BNNPTNT ngày **05** tháng **6** năm 2014.



**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH MỘT LẠC (*Pachymerus pallidus*
Olivier) LÀ DỊCH HẠI KIỂM DỊCH THỰC VẬT CỦA VIỆT NAM**

***National technical regulation on Procedure for identification
of groundnut bruchid (*Pachymerus pallidus* Olivier) – Plant quarantine
pest of Vietnam***

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc cho việc giám định một lạc (*Pachymerus pallidus* Olivier) là dịch hại kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài có hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại Việt Nam (viết tắt là KDTV) thực hiện giám định một lạc (*Pachymerus pallidus* Olivier) là dịch hại KDTV nhóm I thuộc Danh mục dịch hại KDTV của Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 73/2005/QĐ-BNN ngày 14/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Giải thích từ ngữ

Những thuật ngữ trong quy chuẩn này được hiểu như sau:

1.3.1. Dịch hại kiểm dịch thực vật (plant quarantine pest)

Là loài sinh vật hại có nguy cơ gây hại nghiêm trọng tài nguyên thực vật trong một vùng mà ở đó loài sinh vật này chưa xuất hiện hoặc xuất hiện có phân bố hẹp và phải được kiểm soát chính thức.

1.3.2. Côn trùng (insect)

Là động vật không xương sống thuộc ngành chân đốt, cơ thể pha trưởng thành gồm 3 phần: đầu, ngực và bụng. Ngực mang 3 đôi chân.

1.3.3. Mọt (weevil)

Là nhóm côn trùng cánh cứng gây hại chủ yếu trên các sản phẩm bảo quản sau thu hoạch.

1.3.4. Mẫu (sample)

Là khối lượng thực vật, sản phẩm thực vật, tàn dư của sản phẩm thực vật hoặc đất được lấy ra theo một qui tắc nhất định.

1.3.5. Tiêu bản (specimen)

Là mẫu vật điển hình tiêu biểu của dịch hại được xử lý để dùng cho việc định loại, nghiên cứu, giảng dạy, phổ biến kỹ thuật và trưng bày thành các bộ sưu tập.

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Phương pháp thu thập và bảo quản mẫu

2.1.1. Thu thập mẫu

Đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu, quá cảnh hoặc vận chuyển, bảo quản trong nước: Tiến hành lấy mẫu theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4731:89¹ “Kiểm dịch thực vật - phương pháp lấy mẫu”, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-23:2010/BNNPTNT¹ “Phương pháp kiểm tra các loại hạt xuất nhập khẩu và quá cảnh”.

2.1.2. Bảo quản mẫu giám định

Các cá thể côn trùng trưởng thành được làm chết trong lọ độc (KCN), tiếp theo sấy ở 45 – 50°C trong 3 – 4 ngày. Sau đó cho vào lọ nút mài kín và để ở nhiệt độ phòng. Các lọ đều được dán nhãn đầy đủ.

2.2. Dụng cụ, hóa chất phục vụ làm tiêu bản và giám định

- Kính lúp soi nổi, kính hiển vi.
- Kim côn trùng, kim mũi mác.
- Đĩa petri, lọ nút mài, giấy lọc, panh, bút lông.
- Lọ độc (KCN).
- Hồ dán tiêu bản (60 g gum arabic + 30 g đường + 2 ml carbolic acid + 8 ml cồn 95% + 45 ml nước cất)

2.3. Phương pháp làm tiêu bản mẫu giám định

Tiêu bản giám định được thực hiện với trưởng thành một lạp theo phương pháp sau:

- Chuyển mẫu đã sấy từ lọ bảo quản vào đĩa petri và để qua đêm cho mẫu mềm.
- Cắm kim côn trùng số 3 vào gần cạnh đáy của mảnh bìa cứng cắt nhọn (kích thước 11 x 3,5mm), dùng panh gấp đỉnh của mảnh bìa (khoảng 1 - 2 mm) vuông góc và hướng xuống dưới. Phết hồ dán tiêu bản vào phần đã gấp.
- Đặt ngửa trưởng thành trên lam, đầu hướng về bên trái của người làm tiêu bản, dính phần hồ dán của mảnh bìa nhọn vào mặt bên phần ngực giữa của côn trùng (đầu nhọn của kim côn trùng hướng lên phía trên) (phụ lục 1).
- Tiêu bản được cắm vào miếng xốp mỏng để phục vụ việc quan sát và giám định.

2.4. Trình tự giám định

Quan sát mẫu tiêu bản trên kính lúp soi nổi lần lượt các đặc điểm sau:

- Hình dạng và màu sắc râu đầu, số đốt râu.
- Kích thước cơ thể
- Hình dạng mảnh lưng ngực
- Hoa văn trên cánh cứng
- Đốt đùi chân sau, số lượng gai
- Hình dạng đốt chày chân sau

¹ Trường hợp các văn bản viện dẫn trong quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản mới.

2.5. Đối chiếu kết quả quan sát với đặc điểm hình thái của mọt lạp (*Pachymerus pallidus* Olivier) (phụ lục 2).

Thông thường, số lượng cá thể nghiên cứu phải đảm bảo là 30 (n=30). Trong trường hợp số lượng cá thể ít hơn hoặc chỉ phát hiện duy nhất một cá thể trưởng thành có các đặc điểm nhận dạng như trên có thể cho phép kết luận là loài (*Pachymerus pallidus* Olivier)[chỉ áp dụng đối với các đơn vị đã từng giám định được (*Pachymerus pallidus* Olivier)].

2.6. Thẩm định kết quả giám định và báo cáo

Sau khi khẳng định kết quả giám định là mọt lạp (*Pachymerus pallidus* Olivier) thuộc danh mục dịch hại KDTV nhóm I của Việt Nam, đơn vị giám định phải gửi báo cáo về Cục Bảo vệ thực vật kèm theo phiếu kết quả giám định (phụ lục 2).

Tất cả các đơn vị thuộc hệ thống Bảo vệ và KDTV phải lưu giữ, quản lý và khai thác dữ liệu về kết quả điều tra, báo cáo và giám định mọt lạp.

Đối với đơn vị lần đầu tiên giám định và phát hiện được mọt lạp phải gửi mẫu hoặc tiêu bản về Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật để thẩm định và báo cáo Cục Bảo vệ thực vật trước khi công bố và xử lý dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

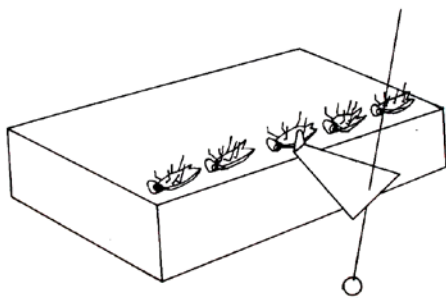
Đơn vị giám định phải lưu mẫu theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về thời gian để giải quyết khiếu nại về kết quả giám định (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

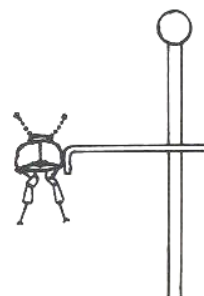
Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm phổ biến; tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này trong hệ thống tổ chức chuyên ngành Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật cũng như các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến điều tra, thu thập mẫu, xử lý và bảo quản mẫu mọt lạp tại Việt Nam phải tuân theo quy định của quy chuẩn này cũng như các quy định của pháp luật có liên quan hiện hành.

Phụ lục 1.
Phương pháp làm tiêu bản giám định



Hình 1. Vị trí cắm kim vào mảnh bìa nhon và dán vào côn trùng
(*Nguồn: Walker A.K. and Crosby T.K, 1988*)



Hình 2. Tiêu bản mẫu giám định
(*Nguồn: Walker A.K. and Crosby T.K, 1988*)

Phụ lục 2.
Thông tin về dịch hại

1. Phân bố và ký chủ

Châu Âu: Greece, Yugoslavia (cũ), Franch .

Châu Á: Israel, India, Indonesia, Jordan, Siria, Turkey, Sri Lanca

Châu Phi: Ghana, Guinea, Egypt, Zaire, Cameroon, Kenya, Lebanon, Senegal, Somalia, Tunisia, Burkina Faso, Côte d'Ivoire, Gambia, Nigeria, Niger, Sudan, Tanzania, Uganda.

Tây Bán cầu: Uganda, Haiti, Jamaica, Mexico, USA, Venezuela

Ký chủ: Lạc, đậu

2. Tên khoa học và vị trí phân loại

- Tên khoa học : *Pachymerus pallidus* Olivier

Tên tiếng Việt : Mọt lạc

Tên khác : *Bruchus pallidus* Ol.,
Caryedon gonagra Ol.,
Caryedon pallidus Ol.,
Caryeborus pallidus Ol.,
Pachymerus acaciae Gyll.,
Caryeborus germani Kust.

- Vị trí phân loại:

Ngành : Arthropoda

Lớp : Insecta

Bộ : Coleoptera

Họ : Bruchidae

Giống : *Pachymerus*

3. Đặc điểm chung

3.1. Họ Bruchidae

- Trưởng thành họ Bruchidae cơ thể hình bầu dục, toàn thân phủ đầy lông ngắn. Tám lưng ngực hình chuông, bờ trước tròn. Mắt nhô rõ ra khỏi đầu về phía trước, Đầu nhỏ, kiểu miệng dưới. Râu đầu có hai dạng: dạng hình răng cưa và dạng hình răng lược. Cánh cứng không che hết bụng, để lộ đốt bụng cuối. Đùi chân sau, đốt chày thường có gai.

- Sâu non không chân, cong dạng chữ C

- Nhộng dạng nhộng trần

- Trứng thường được đẻ bên ngoài hạt

3.2. Họ phụ Pachymerinae

- Râu đầu 10 -12 đốt

- Đốt đùi chân sau phát triển, bờ trong có từ 8 – 12 gai cứng

- Đốt chày chân sau cong hình chữ C

3.3. Giống *Pachymerus*

- Kích thước trưởng thành từ 3,5 – 7,5mm, hình trụ

- Râu đầu 10 – 12, đốt có màu không đồng nhất
- Đốt đùi chân sau phát triển bờ trong đốt đùi chân sau có từ 8 -12 gai cứng
- Đốt chày chân sau cong hình chữ C

4. Đặc điểm nhận dạng một lạc *Pachymerus pallidus* Olivier - dịch hại kiểm dịch thực vật nhóm I của Việt Nam

Trưởng thành: Hình oval, dài 4,5 – 5mm, màu nâu đỏ hoặc vàng đỏ, toàn thân phủ đầy lông màu vàng xám, mắt to lồi, màu đen, mắt con đực to hơn mắt con cái.

Râu đầu 11 đốt, từ đốt 2 đến đốt 4 về phía gốc và đốt ngoài cùng có màu nâu nhạt, các đốt còn lại có màu nâu đậm. Râu đầu con đực nhỏ kéo dài, ở con cái ngắn hơn $\frac{1}{2}$ chiều dài thân.

Mảnh lưng ngực hình chuông, chiều rộng lớn hơn chiều dài, mặt trên có nhiều chấm lõm tròn. Mép trước thu hẹp hình cánh cung, góc sau gần vuông.

Cánh cứng hình oval dài, phía sau hơi thu hẹp lại, phủ lông mịn màu nhạt, góc ngoài cánh cứng nổi lên. Trên đường rãnh thứ 2 và 3 có đốm lông màu đen nhưng chạy đứt quãng, ở $\frac{1}{3}$ phần gốc cánh cứng có những đốm lông màu nâu nhạt hơn làm thành hoa văn, đôi khi còn có những đốm lông nhỏ màu đen. Cánh cứng không che hết bụng, để lộ đốt bụng cuối, mặt trên đốt bụng cuối phủ lông tơ màu vàng nhạt.

Chân trước nhỏ, đốt đùi chân sau to mập, bờ trong đốt đùi chân sau có hàng gai cứng nhọn xếp dạng răng cưa (9 gai cứng) màu đen, gai đầu tiên dài nhất các gai sau ngắn dần, đốt chày chân sau rất cong. Bàn chân nhỏ.

Đốt hậu môn của con cái bằng phẳng hơi nghiêng về phía sau.



(Nguồn: Đối tượng KDTV của Liên Xô, 1995)

Phụ lục 3.
(qui định)
Mẫu phiếu kết quả giám định

Cơ quan Bảo vệ
và Kiểm dịch thực vật
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

PHIẾU KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

Mọt lạp (*Pachymerus pallidus* Olivier) là dịch hại kiểm dịch thực vật của Việt Nam

1. Tên hàng hoá :
2. Nước xuất khẩu :
3. Xuất xứ :
4. Phương tiện vận chuyển: Khối lượng:
5. Địa điểm lấy mẫu :
6. Ngày lấy mẫu :
7. Người lấy mẫu :
8. Tình trạng mẫu :
9. Ký hiệu mẫu :
10. Số mẫu lưu :
11. Người giám định :
12. Phương pháp giám định: Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01 - 176 : 2014/BNNPTNT về “Quy trình giám định mọt lạp (*Pachymerus pallidus* Olivier) là dịch hại kiểm dịch thực vật của Việt Nam”.
13. Kết quả giám định :
 - Tên khoa học :
 - Họ : Bruchidae
 - Bộ : Coleoptera

Là dịch hại kiểm dịch thực vật nhóm I thuộc danh mục dịch hại kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
(hoặc người giám định)
(ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)